

CÔNG TY CỔ PHẦN  
VIGLACERA TỪ SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Từ Sơn, ngày 25 tháng 3 năm 2017.

## BÁO CÁO SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn;

- Căn cứ Văn bản số V029/2017-VTS/VSD-ĐK ngày 15/02/2017 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam về Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán;

- Căn cứ Thông báo số 11/VTS-HĐQT ngày 03/3/2017 của Hội đồng quản trị Công ty về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Tôi xin báo cáo về số lượng cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐH (tính đến hiện tại) như sau:

Số lượng cổ đông/đại diện cổ đông: 45 người, đại diện cho 1170423 cổ phần, chiếm 58,52% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Biên bản này được lập thành 02 bản, lưu hồ sơ và tài liệu Đại hội.

Làm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn năm 2017, hồi 9 giờ 30 phút ngày 25/3/2017.

T/M. BKS CÔNG TY

Nguyễn Thị Hải Hà



Số: 1.8 /ĐHĐCĐ 2017

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 3 năm 2017.

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TỪ SƠN NĂM 2017**

- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn tại kì họp thứ nhất ngày 17 tháng 01 năm 2017 về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty CP Viglacera Từ Sơn.

- Căn cứ khoản 8, khoản 9 Điều 21 - Điều lệ Công ty và khoản 4, khoản 7 Điều 142 - Luật doanh nghiệp năm 2014, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2017 thông qua **Dự thảo** Quy chế làm việc của Đại hội như sau:

**1. Chủ tọa và Thư kí của Đại hội:**

Theo khoản 4 Điều 21 và khoản 2 Điều 29 Điều lệ Công ty, Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa Đại hội và Chủ tọa chỉ định Thư kí của Đại hội.

Chủ tọa hoặc Thư kí Đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội cổ đông theo đúng các điều khoản theo Luật định.

**2. Các cổ đông:**

- Các cổ đông phải làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội và nhận tài liệu, phiếu biểu quyết trước khi vào phòng họp.

- Các cổ đông khi vào phòng họp ngồi vào các vị trí do BTC Đại hội sắp xếp; trong quá trình tham dự nên thể hiện trách nhiệm, quyền hạn của mình và thực hiện nếp sống văn hoá trong Hội nghị:

+ Chuyển điện thoại sang chế độ rung, khi cần sử dụng điện thoại đề nghị đứng dậy, giơ cao điện thoại (coi như là thông báo xin phép ra ngoài nghe điện thoại) và đi ra khỏi phòng họp để không ảnh hưởng tới các cổ đông khác.

+ Phát biểu tại Đại hội: Cổ đông/đại diện cổ đông có quyền phát biểu tại Đại hội theo sự điều hành của Chủ tọa. Chủ tọa sẽ chỉ định hoặc mời lần lượt các cổ đông đã đăng ký phát biểu (có thể đăng ký bằng cách giơ tay hoặc đăng ký với Thư kí Đại hội).

Khi phát biểu, cổ đông/đại diện cổ đông nói rõ danh tính, quyền sở hữu hoặc đại diện sở hữu để Thư kí theo dõi và không phát biểu ngoài nội dung chương trình của Đại hội; không nên lợi dụng Đại hội để quảng bá cá nhân hay công kích, xúc phạm quyền riêng tư của cổ đông, cá nhân hay tổ chức khác.



- + Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa và Thư kí Đại hội.
- + Tôn trọng mọi người trong phòng họp: Không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, không rời bỏ phòng họp khi chưa có sự cho phép của Chủ tọa Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký tại Đại hội nhưng Chủ tọa không phải dừng ĐH để cho cổ đông đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

### 3. Biểu quyết tại Đại hội.

- Căn cứ khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty, các cổ đông giao phiếu biểu quyết để Ban kiểm phiếu đếm từng nội dung theo sự điều hành của Chủ tọa.
- Nguyên tắc kiểm phiếu như sau:
  - + Phiếu tán thành sẽ được biểu quyết và Ban kiểm phiếu sẽ kiểm phiếu trước;
  - + Sau đó là phiếu phản đối: Các cổ đông khi biểu quyết không tán thành một vấn đề thì giao phiếu để Ban kiểm phiếu kiểm đếm. Khi không tán thành thì giao phiếu và nói rõ số quyền biểu quyết không tán thành để Đại hội tiện theo dõi;
  - + Cuối cùng là phiếu trắng (không có ý kiến).
- Ban kiểm phiếu biểu quyết: Gồm có 02 người, do Đại hội bầu ra. Để Đại hội lựa chọn nhân sự bầu Ban kiểm phiếu, BTC Đại hội đề xuất sẽ chọn các thành viên Ban kiểm soát để kiểm phiếu.

#### Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Nhân viên CBTT (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Cơ



**CÔNG TY CỔ PHẦN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
VIGLACERA TỪ SƠN**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 19/BC-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 3 năm 2017.

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2016 - KẾ HOẠCH NĂM 2017**

**Kính thưa:** Các cổ đông và đại diện cổ đông của CTCP Viglacera Từ Sơn

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 19 tháng 3 năm 2016 Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn.

- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn tại phiên họp lần thứ nhất ngày 17 tháng 01 năm 2017.

HĐQT Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty về hoạt động của Công ty và chức năng giám sát, quản trị của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát CTCP Viglacera Từ Sơn năm 2016 như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016**

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016**

**1.1. Các chỉ tiêu chính**

TT	Khoản mục	Đơn vị tính	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	1 000	980	98
2	Các khoản nộp ngân sách	Tr đ	2 761	8 096	293
3	Phải thu bán hàng	Tr đ	4 000	3 530	88
4	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr đ	6 400	6 456	100
5	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr đ	2 445	2 726	111
6	Tổng doanh thu	Tr đ	52 000	58 097	111
7	Lao động bình quân	Người	178	160	90
8	Thu nhập bình quân	Đ/tháng	5 399	8 313	154
9	Năng xuất lao động	Tr đ/người	292	342	117
10	Sản lượng sản xuất	1000v	55 262	57 868	105
11	Sản lượng tiêu thụ	1000v	57 370	60 106	105
12	Số lượng tồn kho	1000v	9 086	9 250	102
13	Đầu tư XDCB	Tr đ	19 305	00	
14	Trả nợ vay ĐTXD	Tr đ	00	00	



## 1.2. Hoạt động sản xuất

- Sản lượng sản xuất: Sản xuất đạt 57 868 000 QTC, bằng 105% kế hoạch năm và bằng 108% so với thực hiện năm 2015 là 53 646 000 QTC.

+ Nhà máy Từ Sơn: Sản xuất đạt 31 455 000 viên QTC, bằng 113% kế hoạch năm và bằng 118% so với thực hiện năm 2015 là 29 022 000 viên QTC. Nhà máy vẫn dừng sản xuất 1 dây chuyền từ thời điểm cuối tháng 12 năm 2011 đến nay vẫn chưa hoạt động trở lại.

+ Nhà máy Hải Dương: Sản xuất đạt 26 413 000 viên QTC, bằng 96 % kế hoạch năm, bằng 107% so với thực hiện năm 2015 là 24 624 000 viên QTC. Nguyên nhân do Nhà máy chỉ vận hành 11 tháng trong năm, thời gian dừng 01 tháng bắt đầu từ ngày 06 tháng 02 năm 2016 đến hết ngày 08 tháng 3 năm 2016. Đồng thời gặp khó khăn về độ ẩm của nguyên liệu và sự thiếu hụt trầm trọng về lao động.

- Kết cấu sản phẩm:

Nhà máy Từ Sơn vẫn duy trì được các sản phẩm đặc thù cho nhu cầu tôn tạo các kiến trúc cổ, tâm linh và các loại sản phẩm xuất khẩu cho thị trường Nhật Bản, tuy nhiên chưa đáp ứng đầy đủ các nhu cầu của khách hàng về gạch lát 300 x 300 x 40 và các loại ngói cổ.

Nhà máy Hải Dương vẫn chủ yếu sản xuất gạch xây, trong năm đã bắt đầu sản xuất một số sản phẩm có giá trị để phụ trợ cho Nhà máy Từ Sơn.

- Tỷ lệ thu hồi, chất lượng sản phẩm nhìn chung đạt yêu cầu, đạt tiêu chuẩn nội bộ và tiêu chuẩn Viglacera.

- Thực hiện quy trình quản lý sản xuất theo hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 và hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001 : 2004 đã phát huy được hiệu quả trong quản lý sản xuất.

- Tiêu hao các vật tư chủ yếu: Các vật tư chủ yếu như: Đất, than, điện, dầu diesel, xăng và dầu mỡ phụ đều không vượt định mức và có tiết kiệm so với định mức của Công ty.

- Các chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí bằng tiền khác không tăng so mức khoán chi phí và với sử dụng năm 2015.

- Tỷ lệ giá vốn hàng bán/doanh thu là 48 420 triệu đồng giá vốn/58 097 triệu đồng doanh thu, bằng 83%, giảm 3% so với năm 2015 là 43 612 triệu đồng giá vốn/50 568 triệu đồng doanh thu.

- Giá thành sản xuất:



Nhà máy Từ Sơn: Giá thành công xưởng trong năm, tháng thấp nhất là 703 đồng/viên QTC, tháng cao nhất là 765 đồng/viên QTC, bình quân năm là 755 đồng/viên QTC, tăng 4 đồng/viên QTC so với thực hiện năm 2015.

Nhà máy Hải Dương: Giá thành công xưởng trong năm, tháng thấp nhất là 640 đồng/viên QTC, tháng cao nhất là 699 đồng/viên QTC, bình quân năm là 686 đồng/viên QTC, tăng 42 đồng/viên QTC so với thực hiện năm 2015.

Giá thành công xưởng bình quân toàn Công ty trong năm 2016 là 723 đồng/viên QTC, cao hơn năm 2015 là 22 đồng/viên QTC ( giá thành công xưởng bình quân toàn Công ty năm 2015 là 701 đồng/viên QTC). Do các chi phí vật tư chủ yếu thực hiện giảm định mức, không có biến động lớn về giá thu mua, các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm đều đạt vượt kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu là do chi phí tiền công và các chi phí bảo hiểm cho người lao động tăng thêm so với năm 2015. Trong đó yếu tố lương tối thiểu vùng tăng 11,5% từ 2 700 000 đến 3 100 000 đồng/tháng.

- Vật tư tồn kho là nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: 6 420 triệu đồng, giảm 3 050 triệu đồng so với năm 2015, trong đó nhiên liệu than của các Nhà máy đủ dùng trong quý 1 năm 2016, nguyên liệu đất Nhà máy Hải Dương đã đảm bảo dự trữ và đủ thời gian phong hóa ngâm ủ cho kế hoạch sản xuất năm 2017, Nhà máy Từ Sơn không còn đủ nguyên liệu dự trữ cho sản xuất.

### **1.3. Hoạt động kinh doanh**

- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2016 của Công ty đạt: 58 087 triệu đồng, bằng 111% so với kế hoạch, tăng 115% so với thực hiện năm 2015 là 50 571 triệu đồng.

- Doanh thu xuất bán sản phẩm tại các Nhà máy đạt 56 732 triệu đồng, sản lượng tiêu thụ là 60 126 000 viên QTC, giảm 4 221 000 viên QTC so với năm 2015 là 64 347 000 viên QTC, giá bán bình quân chung toàn Công ty đạt 943 đồng/viên QTC, tăng 157 đồng/viên QTC so với năm 2015.

Trong đó từng Nhà máy đạt kết quả như sau:

+ Nhà máy Từ Sơn: Doanh thu đạt 32 989 triệu đồng, bằng 116 % so với năm 2015 là 28 497 triệu đồng và bằng 115% kế hoạch năm 2016. Sản lượng tiêu thụ 32 989 000 viên QTC, giá bán bình quân đạt 1 021 đồng/viên QTC, cao hơn năm 2015 là 116 đồng/viên QTC.

+ Nhà máy Hải Dương: Doanh thu đạt 23 743 triệu đồng, bằng 111 % so với năm 2015 là 21 349 triệu đồng và bằng 111% kế hoạch năm 2016. Sản lượng tiêu thụ 27 879 000 viên QTC, giá bán bình quân đạt 855 đồng/viên QTC, cao hơn năm 2015

230  
CỘ  
CỔ  
TGL  
TỪ  
SON-



là 149 đồng/viên QTC. Trong năm Nhà máy đã tiêu thụ hết các sản phẩm tồn kho của năm 2015.

- Các khoản phải thu là: 7 034 triệu đồng, trong đó, phải thu bán hàng là: 3 530 triệu đồng, bằng 6,06% doanh thu thực hiện năm 2016, tăng 53 triệu đồng về giá trị so với số phải thu năm 2015 là 3 477 triệu đồng.

Dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi 3 562 đồng, tăng 1 525 triệu đồng so với năm 2015 là 2 037 triệu đồng.

- Chi phí bán hàng là 2 313 triệu đồng, chiếm 4% doanh thu thực hiện, bằng với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông nhưng tăng 550 triệu đồng so với năm 2015.

- Hàng tồn kho có giá trị là: 12 875 triệu đồng, giảm 4 370 triệu đồng so với năm 2015 là 17 245 triệu đồng. Trong đó thành phẩm tồn kho là 9 250 000 viên QTC, giảm 1 943 000 viên QTC so với năm 2015 là 11 193 000 viên QTC. Trong đó: Thành phẩm tồn kho chủ yếu là sản phẩm gạch xây sản xuất trong năm 2016, đảm bảo chất lượng và 89,5% sản phẩm tồn kho đạt tiêu chuẩn loại A<sub>1</sub>. Với giá trị thành phẩm tồn kho là 6 456 triệu đồng, đơn giá tồn kho bình quân là 698 đồng/viên QTC, so với giá thành công xưởng bình quân 723 đồng/viên QTC và giá bán bình quân năm 2016 cho thấy giá trị tồn kho đang nằm trong giới hạn an toàn về tài chính.

#### **1.4. Các chỉ tiêu tài chính**

- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2016: 980 triệu đồng, bằng 98% kế hoạch, gần đạt mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông. Trong đó lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh là 1 388 triệu đồng, thu nhập khác là 120 triệu, chi phí khác là - 528 triệu; tổng lợi nhuận khác đạt - 408 triệu đồng.

Trong các nguyên nhân, yếu tố ảnh hưởng tới lợi nhuận, HĐQT báo cáo và giải trình một số vấn đề sau:

+ Doanh thu hoạt động tài chính đạt 1 252 triệu đồng, tăng 787 triệu đồng so với năm 2015 là 465 triệu đồng.

+ Chi phí tài chính là 629 triệu đồng, tăng 453 triệu đồng so với năm 2015 là 176 triệu đồng, trong đó chi phí lãi vay 370 triệu đồng, giảm 456 triệu đồng so với năm 2015 là 826 triệu đồng.

+ Trả trước cho người bán 1 574 triệu đồng, tăng 454 triệu đồng so với năm 2015 là 1 120 triệu đồng.

+ Các khoản phải thu khác 1 594 triệu đồng, tăng 58 triệu so với năm 2015 là 1 536 triệu đồng.



- Chi phí quản lý doanh nghiệp là 6 599 triệu đồng, tăng 561 triệu đồng so với năm 2015 là 6 038 triệu đồng. Trong đó:

+ Khoản chi phí doanh nghiệp tăng lên đáng lưu ý là chi trả trợ cấp mất việc làm cho 24 công nhân có thâm niên công tác tại Công ty trên 20 năm là 508 triệu đồng do ảnh hưởng chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội của Nhà nước.

+ Chi phí nhân công tăng 22 triệu, chi phí thuế và lệ phí tăng 46 triệu.

- Khấu hao cơ bản tài sản cố định: 2 726 triệu đồng, bằng 111% kế hoạch. Khấu hao cơ bản đã trích tăng 281 triệu so với kế hoạch.

+ Chi phí sửa chữa lớn đã trích đủ vào giá thành sản xuất các chi phí thực tế đã quyết toán và chi dùng cho việc phục hồi các tính năng của tài sản cố định.

- Các chỉ tiêu về tài sản:

+ Tài sản ngắn hạn: trị giá 38 440 triệu đồng, tăng 2 241 triệu đồng so với năm 2015. Trong đó tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn là 23 971 triệu, tăng 9 891 triệu đồng, hàng tồn kho 10 856 triệu, giảm 6 389 triệu đồng.

+ Tài sản dài hạn: Trị giá 17 856 triệu đồng, giảm 3 722 triệu đồng so với năm 2015.

+ Nợ dài hạn: Các khoản nợ dài hạn của Công ty không có.

+ Nợ ngắn hạn 10 058 triệu đồng, giảm 2 205 triệu đồng so với năm 2015.

Trong đó: Vay ngắn hạn là 2 627 triệu, giảm 4 249 triệu so với năm 2015. So với tài sản ngắn hạn là 38 440 triệu thì nợ ngắn hạn chỉ chiếm khoảng 26% tài sản ngắn hạn.

+ Vốn chủ sở hữu: 46 238 triệu đồng, tăng 724 triệu đồng so với năm 2015. Quỹ đầu tư phát triển còn lại 9 213 triệu, vốn khác của chủ sở hữu là 17 381 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là - 1 949 triệu đồng.

## **2. Công tác đầu tư XDCB**

Mặc dù được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 phê duyệt dự án đầu tư dây chuyền sản xuất gạch không nung công suất 40 triệu viên/năm với giá trị đầu tư 19 305 triệu đồng. Tuy nhiên nhận thấy thị trường vật liệu xây dựng không nung chưa có dấu hiệu khởi sắc nên Hội đồng quản trị Công ty tạm thời chưa triển khai thực hiện dự án đầu tư dây chuyền này.

## **3. Thực hiện chế độ chính sách với người lao động**

- Tổng số chi phí nhân công là: 18 798 triệu đồng, chiếm 32,4% doanh thu và bằng 119% năm 2015. Về tỷ lệ %/doanh thu đã tăng thêm 4,15 % so với năm 2015, trong đó tổng quỹ tiền lương của người lao động là: 16 615 triệu đồng, chiếm 28,6%



doanh thu, thu nhập khác là 2 183 triệu đồng. Chi phí tiền lương giảm 1,4% so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuy nhiên tổng chi phí nhân công đã vượt tăng hơn năm 2015, nguyên nhân là do thay đổi mức lương tối thiểu vùng năm 2016.

- Năng suất lao động theo doanh thu cả năm: Đạt 342 triệu đồng doanh thu/người/năm, bằng 116% so với kế hoạch là 295 triệu đồng/người/năm và tăng 106 triệu đồng/người/năm so với thực hiện năm 2015 là 236 triệu đồng.

- Năng suất lao động theo hiện vật: Đạt 361 000 viên QTC/người/năm, bằng 116% so với kế hoạch là 310 000 viên QTC/người/năm và tăng 111 000 viên QTC/người/năm so với thực hiện năm 2015 là 250 000 viên QTC/người/năm.

- Thu nhập bình quân đạt 8 313 000 đồng/người/tháng, đạt tỷ lệ 154% so với kế hoạch năm là 5 399 000 đồng/người/tháng và bằng 149% so với thực hiện năm 2015 là 5 564 000 đồng/người/tháng.

- Thời gian thanh toán lương hàng tháng vẫn đảm bảo đúng Thỏa ước lao động tập thể, không chậm lương, nợ lương.

- Công ty đã xây dựng và ban hành mức lương tối thiểu áp dụng trong Công ty, mức tham gia các chế độ bảo hiểm bắt buộc (BHXH, BHTN, BHYT) cho người lao động theo mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc trong các doanh nghiệp là 3 100 000 đồng/người/tháng.

- Thực hiện tốt chế độ chăm sóc sức khỏe người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho tất cả người lao động và khám bệnh nghề nghiệp cho các đối tượng có nguy cơ cao.

- Thực hiện các chế độ chính sách: Tạo điều kiện thủ tục đưa đi giám định sức khỏe và thực hiện chế độ hưu trí cho các trường hợp nghỉ hưu trước tuổi, đúng tuổi, các trường hợp nghỉ chấm dứt hợp đồng lao động, các chế độ ốm đau, thai sản đều được thanh toán đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định.

## **II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên, được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26 tháng 3 năm 2015, trong đó có 2 thành viên tham gia điều hành và 3 thành viên không tham gia điều hành, không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Từ tháng 5 năm 2015 có sự thay đổi vị trí của một thành viên trong Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị đã kịp thời bầu bổ sung thay thế một thành viên mới từ tháng 5 và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 phê chuẩn việc thay thế này.



Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 cuộc họp thường kì, 1 lần lấy ý kiến bằng văn bản. Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện vai trò là đại diện cho cổ đông. Tham gia quản lý điều hành, tham dự đầy đủ các hội nghị và đóng góp ý kiến vào việc quản lý vận hành Công ty.

Với tư cách là đại diện cho chủ sở hữu, hoạt động của Hội đồng quản trị đã đảm bảo quyền lợi hợp pháp và chính đáng của các cổ đông.

Mọi hoạt động của Hội đồng quản trị đều tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông. Vai trò quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc điều hành và bộ máy quản lý của Công ty được thực hiện nghiêm túc và đảm bảo lợi ích của cổ đông. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với Giám đốc, của Ban kiểm soát Công ty với Hội đồng quản trị và với Giám đốc được thực hiện nghiêm túc, khách quan và minh bạch.

Ban kiểm soát của Công ty: Do có biến động về nhân sự nên từ tháng 4 năm 2016 chưa có đủ số thành viên do Đại hội đồng cổ đông quy định, nhưng trong năm, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng vai trò chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát. Các cuộc họp cũng như các quyết định của Hội đồng quản trị đều có mặt và có sự tư vấn và đóng góp ý kiến của Ban kiểm soát.

Các vấn đề về quản trị Công ty được công khai và minh bạch, hoạt động của HĐQT có hiệu lực và hiệu quả, các quyết định của Hội đồng quản trị đều kịp thời và mang tính pháp lý cao nên đã phát huy hiệu quả trong chỉ đạo điều hành của Công ty.

Trong năm, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã vận hành và chỉ đạo đạt được các mục tiêu chính của Công ty, ngoài chỉ tiêu lợi nhuận đạt 98% Nghị quyết, các chỉ tiêu về sản xuất và kinh doanh đạt và vượt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, một số chỉ tiêu tài chính của Công ty ngày càng tốt hơn các đơn vị trong cùng ngành hàng.

Sản phẩm của Công ty vẫn được người tiêu dùng trong nước chấp nhận về chất lượng và lựa chọn để xây dựng các công trình văn hóa, các nhà thờ dòng họ, các đình chùa và tiếp tục được xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản.

Với cơ quan quản lý giao dịch chứng khoán: Hội đồng quản trị Công ty thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng thời gian các báo cáo thông tin định kỳ, báo cáo quản trị Công ty; cử cán bộ và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia học tập, tập huấn các quy định mới của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Các thông tin cần thiết của Công ty được cập nhật đầy đủ và đúng thời gian quy định trên



website Công ty, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Điều đó đánh giá các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã có nhiều cố gắng và đã hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông tin tưởng giao cho.

### III. KẾ HOẠCH DỰ KIẾN NĂM 2017

#### 1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017

TT	Khoản mục	Đơn vị tính	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	980	1 400	143
2	Các khoản nộp ngân sách	Tr đ	8 096	6 000	74
3	Phải thu bán hàng	Tr đ	3 530	4 000	113
4	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr đ	6 456	5 200	80
5	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr đ	2 726	2 700	100
6	Doanh thu	Tr đ	58 097	53 000	92
7	Lao động bình quân	Người	160	160	100
8	Thu nhập bình quân	Đ/tháng	8 313	7 012	85
9	Năng xuất lao động	Tr đ/người	342	331	97
10	Sản lượng sản xuất	1000v	57 868	55 860	96
11	Sản lượng tiêu thụ	1000v	60 106	58 203	97
12	Số lượng tồn kho	1000v	9 250	7 047	76
13	Đầu tư XDCB	Tr đ	00	2 000	
14	Tỷ lệ thu hồi A/mộc	%	97,4	97,6	100
15	Tỷ lệ thu hồi A/A + B	%	89	89	100

#### 2. Phương án đầu tư năm 2017

##### 2.1. Chuyển đổi sản phẩm

Sau khi xem xét công nghệ và các thiết bị; Căn cứ các điều kiện hiện tại, Công ty đã tính toán và lập khái toán mức vốn đầu tư sản xuất loại ngói không nung có công suất tương đương 100 000 m<sup>2</sup>/năm với giá trị đầu tư khoảng 2 tỷ đồng. Mục đích là sản xuất sản phẩm thăm dò và phát triển thị trường trong quý 2, khi có điều kiện nâng công suất lên 500 000 m<sup>2</sup>/năm đến 1 triệu m<sup>2</sup>/năm.

Lựa chọn vị trí Nhà máy Hải Dương để triển khai dự án vào thời điểm quý 2 năm 2017.



## **2.2. Công tác chuẩn bị dự án tại Nhà máy Từ Sơn.**

Năm 2017 tiếp tục làm các công việc cần thiết với các cấp chính quyền địa phương về việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại Nhà máy Từ Sơn khi thị trường bất động sản khu vực Bắc Ninh và lân cận Hà Nội có chuyển biến tích cực.

### **3. Biện pháp thực hiện**

- Tổ chức tốt công tác sửa chữa đảm bảo năng lực sản xuất, khôi phục công suất thiết kế và giá trị tài sản ở cả 02 Nhà máy.

- Tiếp tục sản xuất các sản phẩm đặc thù, có giá trị tại cả 2 Nhà máy với chất lượng ổn định, giá thành hợp lý kết hợp xây dựng các định mức và tiêu chuẩn sản phẩm mới để đáp ứng mọi nhu cầu của việc tu tạo các kiến trúc cổ.

- Rà soát lại tất cả các định mức vật tư, hao phí nhân công đã thực hiện năm 2015 và 2016 để điều chỉnh toàn bộ các Quy chế khoán nội bộ năm 2017.

- Đẩy mạnh công tác tiêu thụ sản phẩm với các hợp đồng kinh tế, tăng cường thu hồi các khoản nợ cũ đang trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

- Tiếp tục bổ sung, xây dựng và hoàn thiện các quy trình, hướng dẫn CBCNV, đào tạo lại các chuyên gia đánh giá và phối hợp với đơn vị tư vấn để thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng phục vụ cho công tác quản lý Công ty.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban quản lý điều hành Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn về kết quả SXKD năm 2016 và kế hoạch năm 2017.

Trân trọng cảm ơn và chúc sức khỏe các quý vị cổ đông./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu hồ sơ ĐH.

**T/M Hội đồng quản trị**  
**Chủ tịch**  
  
*Nguyễn Văn Cơ*



Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2017

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017)

**Kính thưa các vị đại biểu, thưa quý vị cổ đông!**

- Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn;

- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn; đã được kiểm toán do Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC có trụ sở tại số 1 Lê Phụng Hiểu - Hà Nội;

- Căn cứ kết quả theo dõi, kiểm soát tình hình điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016.

Ban kiểm soát xin báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện công tác kiểm soát Công ty trong năm 2016 như sau:

### I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát có 03 thành viên được bầu tại đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26 tháng 3 năm 2015 là Bà Lê Ngân Bình (Trưởng ban), Bà Nguyễn Thị Hải Hà và Bà Nguyễn Thị Mơ.

Từ tháng 4 năm 2016 có sự biến động về nhân sự trong ban kiểm soát. Vì vậy ban kiểm soát còn lại 2 thành viên.

Được sự phối hợp của hội đồng quản trị, ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty với các nội dung công việc sau:

- Thay mặt cổ đông kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị điều hành của Công ty thông qua hồ sơ tài liệu, chứng từ và tham dự các cuộc họp của hội đồng quản trị và ban điều hành Công ty, tuân thủ điều lệ Công ty và Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông.

- Xem xét rà soát các báo cáo tài chính; báo cáo thường niên hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch của Công ty theo định kỳ; báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập; và đưa ra kiến nghị để khắc phục các tồn tại trong trường hợp cần thiết;

- Trong năm 2016, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông hoặc của cán bộ công nhân viên lao động Công ty về sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban điều hành của Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Không có áp lực, rào cản nào làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ được giao.





## II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KÊM SOÁT

### 1. VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016

Ban kiểm soát đã giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty. Nội dung chi tiết như sau:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty được thể hiện đầy đủ, rõ ràng trong báo cáo tài chính. Công ty tuân thủ theo Luật kế toán, chuẩn mực kế toán trong công tác hạch toán kế toán.

- Sổ sách kế toán rõ ràng, minh bạch; Việc tính toán, ghi chép các số liệu trong báo cáo phản ánh trung thực, đúng nguyên tắc; Việc luân chuyển, sử dụng, lưu trữ bảo quản chứng từ hợp pháp, hợp lệ, hợp lý.

- Công tác kế toán được thực hiện phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp luật.

- Đã thực hiện quyết toán và kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2016 theo đúng qui định của Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng quản trị, và theo đúng chuẩn mực kế toán hiện hành.

#### 1.1. Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016:

TT	KHOẢN MỤC	ĐVT	KẾ HOẠCH 2016	THỰC HIỆN 2016	TỶ LỆ TH/KH (%)
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.000	980	98%
2	Các khoản nộp ngân sách	Tr.đ	2.761	8.096	293%
3	Phải thu bán hàng	Tr.đ	4.000	3.530	88%
4	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr.đ	6.400	6.456	101%
5	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr.đ	2.445	2.726	111%
6	Doanh thu	Tr.đ	52.000	58.098	112%
7	Lao động bình quân	Người	178	160	90%
8	Thu nhập bình quân	Đ/ tháng	5.399	8.313	154%
9	Năng suất lao động	Tr.đ/người	292	342	117%
10	Sản lượng sản xuất	1000v	55.262	57.868	105%
11	Sản lượng tiêu thụ	1000v	57.370	60.106	105%
12	Số lượng tồn kho	1000v	9.083	9.250	102%



1.2. Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính năm 2016:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2015
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	56.296	57.778
	Trong đó: - Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	38.440	36.200
	- Tài sản dài hạn	Triệu đồng	17.856	21.578
2	Tổng vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	46.238	45.515
	Trong đó: - Vốn điều lệ	Triệu đồng	20.002	20.002
	- Thặng dư vốn	Triệu đồng	1.594	1.594
	- Các quỹ	Triệu đồng	26.591	26.591
	- LN sau thuế chưa phân phối	Triệu đồng	(1.949)	(2.672)
3	Doanh thu	Triệu đồng	58.098	50.571
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	980	112
6	Cơ cấu tài sản			
	-Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	68,3%	62,7%
	-Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	31,7%	37,3%
7	Cơ cấu vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	17,9%	21,2%
	- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	82,1%	78,8%
8	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn-hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn	Lần	2,7	1,5
	- Khả năng thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/ nợ ngắn hạn)	Lần	3,8	3,0
9	Tỷ suất sinh lời			
	- Lợi nhuận trước thuế/ doanh thu thuần	%	1,69%	0,2%
	- Lợi nhuận trước thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	2,12%	0,3%

(Chi tiết xem trong báo cáo tài chính riêng năm 2016 của Công ty)

- Qua báo cáo sơ bộ nêu trên, có thể nhận thấy: Các chỉ tiêu chủ yếu về giá trị doanh thu và hàng tồn kho, đạt so với kế hoạch đại hội đồng cổ đông đặt ra.

Lợi nhuận của Công ty năm 2016 là 980 triệu đạt 98% so với kế hoạch

**Trong đó:** Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh là: 1.388 triệu.

Lợi nhuận khác là -408 triệu đồng.

Trong năm 2016 các chỉ tiêu tiêu hao vật tư chính như đất, than, điện, dầu, ... đều không vượt định mức và được tiết kiệm tối đa nhằm hạ giá thành sản phẩm tối ưu. Các chi phí công cụ dụng cụ và chi phí bằng tiền khác cũng được tiết kiệm và không tăng so với mức khoán chi phí của công ty. Tuy nhiên có một số số chi phí phát sinh làm giảm lợi nhuận năm 2016 cụ thể như sau:

- Khoản chi trả trợ cấp mất việc làm cho 24 công nhân có thâm niên công tác tại Công ty lâu năm là 508 triệu đồng,



- Chi phí tiền công và các chi phí bảo hiểm cho người lao động tăng hơn so với năm 2015 trong đó lương tối thiểu cùng tăng 11.5% từ 2.700.000 đồng lên 3.100.000 đồng/ tháng.

- Khoản trích lập dự phòng từ khoản đầu tư của Công ty Bê tông khí là 258 triệu, Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 2.019 triệu đồng, dự phòng phải thu khó đòi 1.524 triệu đồng.

- Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn và tài sản, khả năng thanh toán của Công ty trong năm tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn, Công ty vẫn đảm bảo đủ khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và nợ đến hạn (khả năng thanh toán nhanh đạt 2,7 lần; khả năng thanh toán hiện hành đạt 3,8 lần).

- Tỷ lệ nợ phải trả / nguồn vốn chủ sở hữu thấp (đạt 0,21 lần) và tiếp tục giảm so với năm 2015, chứng tỏ Công ty hoạt động chủ yếu trên vốn tự có, vốn vay và vốn chiếm dụng của các tổ chức thấp; khả năng tự chủ tài chính tốt và bền vững.

- Tại thời điểm 31/12/2016, số dư các khoản phải thu của khách hàng của Công ty là 3,530 tỷ đồng (bằng 6% doanh thu), trong đó số nợ quá hạn vẫn chiếm tỷ lệ cao (số trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại 31/12/2016 là 3,562 tỷ đồng chiếm 50% tổng dư nợ phải thu), trong năm tới Công ty vẫn cần áp dụng các biện pháp quyết liệt để thu hồi nợ cũ, hoặc xác định phương án xử lý nợ phù hợp.

## **2. Hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty**

- Hội đồng quản trị đã điều hành hoạt động của Công ty tuân thủ đúng pháp luật, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 04 cuộc thường kỳ, 1 lần lấy ý kiến bằng văn bản và đưa ra những Nghị quyết kịp thời để chỉ đạo điều hành Công ty. Các nghị quyết của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Ban điều hành Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị, thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; chủ động trong công việc, chỉ đạo điều hành đảm bảo đủ công ăn việc làm và nâng cao thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

- Ban điều hành Công ty thường xuyên tổ chức các cuộc họp để bàn, kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, các vấn đề quản trị công ty được công khai minh bạch.

## **3. Tình hình một số mặt hoạt động của Công ty**

### **3.1. Về công tác tổ chức, thực hiện chính sách đối với người lao động**

- Chế độ người lao động (thời gian thanh toán lương hàng tháng, mức thu nhập bình quân, thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe cho người lao động...) được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về lao động và thỏa ước lao động tập thể.

- Về vấn đề đào tạo nguồn nhân lực: Công ty luôn quan tâm đến việc đào tạo cán bộ quản lý học chuyên ngành nâng cao trình độ chuyên môn và cập nhật các kiến thức phục vụ cho công việc quản lý.

### **3.2. Về tình hình tuân thủ điều lệ, pháp luật**



- Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh tuân thủ pháp luật và điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã có sự chỉ đạo phối hợp nhịp nhàng trong sản xuất kinh doanh.

- Các nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành có nội dung phù hợp với chủ trương và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban điều hành Công ty đã tổ chức triển khai và thực hiện điều hành theo Nghị quyết Hội đồng quản trị và đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được qui định trong điều lệ Công ty.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật, các qui định trong Điều lệ và các qui chế hoạt động của Công ty.

### III. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2017 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Sau đại hội cổ đông thường niên năm 2017, Ban kiểm soát sẽ lập chương trình làm việc cụ thể theo đúng chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát cũng như những quy định tại luật doanh nghiệp và điều lệ của Công ty, tập trung các công việc chủ yếu sau:

- Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2017, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016;

- Giám sát hoạt động của hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty;

- Thực hiện thẩm tra báo cáo tài chính, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị;

- Chủ động nghiên cứu, nâng cao về mặt nghiệp vụ kiểm tra giám sát nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

### IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Tăng cường công tác quản trị và điều hành, tạo điều kiện để Công ty phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu tài chính ĐHCĐ giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và cổ đông của Công ty.

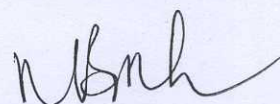
- Tăng cường quản trị công nợ, đảm bảo hiệu quả của hoạt động của Công ty.

- Đẩy mạnh công tác phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách cán bộ phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện việc kiểm soát năm 2016.

Trân trọng kính trình.

**TM BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**



**Lê Ngân Bình**





Số: 20./TTr-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 3 năm 2017.

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Biểu quyết thông qua một số nội dung  
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017**

**Kính gửi: Các cổ đông và đại diện cổ đông tham dự  
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2015;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn;

- Căn cứ kế hoạch SXKD và đầu tư xây dựng năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Nghị quyết thông qua ngày 19 tháng 3 năm 2016; kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

Hội đồng quản trị CTCP Viglacera Từ Sơn trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung sau:

**1. Phê duyệt các báo cáo năm 2016**

Đề nghị ĐHĐCĐ phê duyệt các báo cáo:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2016.
- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả thực hiện công tác kiểm soát, giám sát hoạt động năm 2016.
- Báo cáo quyết toán tài chính năm 2016 do Công ty lập ngày 19 tháng 01 năm 2017.
- Báo cáo kiểm toán độc lập ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hãng kiểm toán AASC - Bộ tài chính kiểm toán Báo cáo quyết toán tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn.

Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thể hiện ở các chỉ tiêu chính như sau:





TT	Khoản mục	Đơn vị tính	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	1 000	980	98
2	Các khoản nộp ngân sách	Tr đ	2 761	8 096	293
3	Phải thu bán hàng	Tr đ	4 000	3 530	88
4	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr đ	6 400	6 456	100
5	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr đ	2 445	2 726	111
6	Tổng doanh thu	Tr đ	52 000	58 097	111
7	Lao động bình quân	Người	178	160	90
8	Thu nhập bình quân	Đ/tháng	5 399	8 313	154
9	Năng xuất lao động	Tr đ/người	292	342	117
10	Sản lượng sản xuất	1000v	55 262	57 868	105
11	Sản lượng tiêu thụ	1000v	57 370	60 106	105
12	Số lượng tồn kho	1000v	9 086	9 250	102
13	Đầu tư XDCB	Tr đ	19 305	00	
14	Trả nợ vay ĐTXD	Tr đ	00	00	

## 2. Phân phối lợi nhuận và các quỹ năm 2016

Do lợi nhuận chưa phân phối của Công ty trên Báo cáo tài chính năm 2016 còn lỗ lũy kế là 1.949 triệu đồng.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt: Lợi nhuận năm 2016 của Công ty được phân bổ 100% vào lợi nhuận chưa phân phối để bù đắp lỗ lũy kế.

## 3. Tiền công năm 2016 của Giám đốc Công ty, HĐQT, BKS

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: Mức khoán tiền lương cho Giám đốc điều hành năm 2016 là 300 triệu đồng/năm.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

- Tạm thanh toán 80% khoản tiền lương khoán 240 triệu đồng/năm cho Giám đốc điều hành.

- Chi phí tiền lương cho thành viên HĐQT, BKS, Thư ký và Người công bố thông tin của Công ty là 8 người = 195 000 000 đồng.

## 4. Kế hoạch năm 2017

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch năm 2017 với các chỉ tiêu chính như sau:



TT	Khoản mục	Đơn vị tính	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	980	1 400	143
2	Các khoản nộp ngân sách	Tr đ	8 096	6 000	74
3	Phải thu bán hàng	Tr đ	3 530	4 000	113
4	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr đ	6 456	5 200	80
5	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr đ	2 726	2 700	100
6	Doanh thu	Tr đ	58 097	53 000	92
7	Lao động bình quân	Người	160	160	100
8	Thu nhập bình quân	Đ/tháng	8 313	7 012	85
9	Năng xuất lao động	Tr đ/người	342	331	97
10	Sản lượng sản xuất	1000v	57 868	55 860	96
11	Sản lượng tiêu thụ	1000v	60 106	58 203	97
12	Số lượng tồn kho	1000v	9 250	7 047	76
13	Đầu tư XDCB	Tr đ	00	2 000	
14	Tỷ lệ thu hồi A/mộc	%	97,4	97,6	100
15	Tỷ lệ thu hồi A/A + B	%	89	89	100



## 5. Chi phí tiền lương năm 2017

### 5.1. Mức tiền lương thấp nhất áp dụng cho năm 2017

Căn cứ Nghị định số 153/2016/NĐ-CP ngày 14/11/2016 của Chính phủ về Quy định mức lương tối thiểu vùng đối với lao động làm việc theo HĐLĐ.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho áp dụng mức lương thấp nhất trả cho người lao động năm 2017 tại Công ty là 3 320 000 đồng/tháng, tương ứng 138 333 đồng/ngày.

### 5.2. Chi phí tiền lương năm 2017

Chi phí tiền lương cho sản xuất kinh doanh < 28 % doanh thu.

### 5.3. Tiền công năm 2017 của Giám đốc Công ty

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

Mức khoán tiền lương cho Giám đốc điều hành năm 2017: 300 triệu đồng/năm.

Cho phép tạm thanh toán tối đa 240 triệu đồng/năm.

### 5.4. Chi phí thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Chi phí thù lao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị: 36 triệu đồng/năm.

Thù lao cho 4 thành viên Hội đồng quản trị: 96 triệu đồng/năm.

Thù lao cho Trưởng ban kiểm soát: 27 triệu đồng/năm.







Số: 21 /2017/BB- ĐHĐCĐ

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 3 năm 2017

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

Hôm nay, vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 25 tháng 3 năm 2017, tại Nhà máy Từ Sơn - Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn, địa chỉ: Đình Bảng - Từ Sơn - Bắc Ninh, Giấy CN ĐKDN số 2300101958 do Sở KH & ĐT Bắc Ninh cấp ngày 25/9/2013, đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

**Thành phần tham dự Đại hội:**

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty.
2. 65 cổ đông, đại diện đại diện cho 1.170.423 quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 58,52 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

**Diễn biến Đại hội như sau:**

**1. Chủ trì và Thư ký Đại hội:**

- |                        |                  |           |
|------------------------|------------------|-----------|
| - Ông Nguyễn Văn Cơ    | - Chủ tịch HĐQT  | - Chủ trì |
| - Bà Nguyễn Thị Hải Hà | - Thành viên BKS | - Thư ký  |
| - Bà Nguyễn Thị Mơ     | - TP.TCKT        | - Thư ký  |

**2. Bà Nguyễn Thị Hải Hà** - Thành viên Ban kiểm soát Báo cáo số lượng cổ phần có quyền biểu quyết đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Công ty có 627 cổ đông trong đó 569 cá nhân và 31 cổ đông là tổ chức trong nước; có 24 cá nhân và 03 cổ đông là tổ chức nước ngoài.

Đến dự Đại hội có: 65 cổ đông đại diện cho 1.170.423 quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 58,52 % tổng số quyền biểu quyết của Công ty đã đăng ký tham dự Đại hội.

**3. Ông Nguyễn Văn Cơ** - Chủ tịch HĐQT, Chủ trì Đại hội

- Tuyên bố Khai mạc Đại hội;
- Giới thiệu Thư ký Đại hội;
- Bầu Ban kiểm phiếu;
- Thông qua Chương trình làm việc tại Đại hội.

**4. Ông Trần Văn Nghĩa** - Thành viên HĐQT

- Giới thiệu Quy chế làm việc của Đại hội; lấy biểu quyết của cổ đông và thông qua Quy chế làm việc của Đại hội (có văn bản chi tiết kèm theo).

**Biểu quyết:**

- Nhất trí: 1.170.423 đại diện cổ phần, chiếm 58,52 % số quyền biểu quyết.





- Không nhất trí: .....0..... đại diện cổ phần, chiếm .....% số quyền biểu quyết.

- Không có ý kiến: .....0..... đại diện cổ phần, chiếm .....% số quyền biểu quyết.

**5. Bà Tạ Vũ Nam Giang** - Ủy viên HĐQT: Báo cáo hoạt động năm 2016 của HĐQT Công ty (có báo cáo chi tiết kèm theo).

**6. Bà Lê Ngân Bình** - Trưởng Ban kiểm soát: Báo cáo kiểm toán độc lập và Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2016 (có báo cáo chi tiết kèm theo).

**7. Thảo luận của các cổ đông tại Đại hội:**

Có 02 ý kiến thảo luận và chất vấn tại Đại hội. Ý kiến chất vấn đã được Chủ tọa Đại hội giải thích đầy đủ.

**8. Ông Trần Xuân Hùng** - Ủy viên HĐQT: Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị Công ty về việc biểu quyết thông qua một số nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 (có văn bản chi tiết kèm theo).

Đại hội đồng cổ đông thông nhất biểu quyết 1 lần thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị.

**Biểu quyết:**

- Nhất trí: 1.170.423 đại diện cổ phần, chiếm 58,52 % số quyền biểu quyết.

- Không nhất trí: .....0..... đại diện cổ phần, chiếm .....% số quyền biểu quyết.

- Không có ý kiến: .....0..... đại diện cổ phần, chiếm .....% số quyền biểu quyết.

**9. Bà Tạ Vũ Nam Giang** - Ủy viên HĐQT

- Trình bày toàn văn dự thảo Nghị quyết Đại hội;

- Lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội về việc thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội.

**Biểu quyết:**

- Nhất trí: 1.170.423 đại diện cổ phần, chiếm 58,52 % số quyền biểu quyết.

- Không nhất trí: .....0..... đại diện cổ phần, chiếm .....% số quyền biểu quyết.

- Không có ý kiến: .....0..... đại diện cổ phần, chiếm .....% số quyền biểu quyết.

**10. Bà Nguyễn Thị Mơ** - Thư ký Đại hội: Thông qua Biên bản Đại hội.

Biên bản này được Thư ký ghi lại đầy đủ, trung thực với diễn biến Đại hội; được đọc lại trước Đại hội và được các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua.

**Biểu quyết:**

- Nhất trí: 1.170.423 đại diện cổ phần, chiếm 58,52 % số quyền biểu quyết.

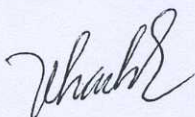


- Không nhất trí: .....0..... đại diện cổ phần, chiếm .....% số quyền biểu quyết.

- Không có ý kiến: .....0..... đại diện cổ phần, chiếm .....% số quyền biểu quyết.

Đại hội kết thúc hồi 11... giờ 11... phút ngày 25 tháng 3 năm 2017.

Ban Thư ký



Nguyễn Thị Hải Hà



Nguyễn Thị Mơ



Chủ trì Đại hội

Nguyễn Văn Cơ





Số: 22/2017/NQ-ĐHĐCĐ

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 3 năm 2017.

**NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

**ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 CTCP VIGLACERA TỪ SƠN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 62/2010/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên CTCP Viglacera Từ Sơn ngày 25/3/2017.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Nhất trí thông qua các nội dung sau:

**1. Phê duyệt các báo cáo năm 2016**

- Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2016.
- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả thực hiện công tác kiểm soát, giám sát hoạt động năm 2016.
- Báo cáo quyết toán tài chính năm 2016 do Công ty lập ngày 19 tháng 01 năm 2017.
- Báo cáo kiểm toán độc lập ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hãng kiểm toán AASC - Bộ tài chính kiểm toán Báo cáo quyết toán tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn.

Phê duyệt kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thể hiện ở các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Khoản mục	Đơn vị tính	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	1 000	980	98
2	Các khoản nộp ngân sách	Tr đ	2 761	8 096	293
3	Phải thu bán hàng	Tr đ	4 000	3 530	88
4	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr đ	6 400	6 456	100
5	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr đ	2 445	2 726	111
6	Tổng doanh thu	Tr đ	52 000	58 097	111





7	Lao động bình quân	Người	178	160	90
8	Thu nhập bình quân	Đ/tháng	5 399	8 313	154
9	Năng xuất lao động	Tr đ/người	292	342	117
10	Sản lượng sản xuất	1000v	55 262	57 868	105
11	Sản lượng tiêu thụ	1000v	57 370	60 106	105
12	Số lượng tồn kho	1000v	9 086	9 250	102
13	Đầu tư XDCB	Tr đ	19 305	00	
14	Trả nợ vay ĐTXD	Tr đ	00	00	

## 2. Phân phối lợi nhuận và các quỹ năm 2016

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt: Lợi nhuận năm 2016 của Công ty được phân bổ 100% vào lợi nhuận chưa phân phối để bù đắp lỗ lũy kế.

## 3. Tiền công năm 2016 của Giám đốc Công ty, HĐQT, BKS

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

- Thanh toán tiền lương 240 triệu đồng/năm cho Giám đốc điều hành.
- Tiền lương cho thành viên HĐQT, BKS, Thư ký và Người công bố thông tin của Công ty là 195 000 000 đồng.

## 4. Kế hoạch năm 2017

Phê duyệt kế hoạch năm 2017 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Khoản mục	Đơn vị tính	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	980	1 400	143
2	Các khoản nộp ngân sách	Tr đ	8 096	6 000	74
3	Phải thu bán hàng	Tr đ	3 530	4 000	113
4	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr đ	6 456	5 200	80
5	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr đ	2 726	2 700	100
6	Doanh thu	Tr đ	58 097	53 000	92
7	Lao động bình quân	Người	160	160	100
8	Thu nhập bình quân	Đ/tháng	8 313	7 012	85
9	Năng xuất lao động	Tr đ/người	342	331	97
10	Sản lượng sản xuất	1000v	57 868	55 860	96
11	Sản lượng tiêu thụ	1000v	60 106	58 203	97
12	Số lượng tồn kho	1000v	9 250	7 047	76
13	Đầu tư XDCB	Tr đ	00	2 000	
14	Tỷ lệ thu hồi A/mộc	%	97,4	97,6	100
15	Tỷ lệ thu hồi A/A + B	%	89	89	100



## **5. Chi phí tiền lương năm 2017**

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

### **5.1. Mức tiền lương thấp nhất áp dụng cho năm 2017**

Áp dụng mức lương thấp nhất trả cho người lao động năm 2017 tại Công ty là 3 320 000 đồng/tháng, tương ứng 138 333 đồng/ngày.

### **5.2. Chi phí tiền lương năm 2017**

Chi phí tiền lương cho sản xuất kinh doanh < 28 % doanh thu.

### **5.3. Tiền công năm 2017 của Giám đốc Công ty**

Tiền công thuê Giám đốc điều hành năm 2017: 300 triệu đồng/năm. Cho phép tạm thanh toán tối đa 240 triệu đồng/năm.

### **5.4. Chi phí tiền công của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

Tổng chi phí tiền công cho các Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: 195 triệu đồng/năm.

### **5.5. Tổng mức khoán tiền lương năm 2017**

Tổng chi phí tiền lương không vượt quá tỷ lệ 30% doanh thu.

## **6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2017**

Giao cho Giám đốc điều hành lựa chọn, trao đổi, thoả thuận và ký kết hợp đồng kiểm toán năm 2017 với các đơn vị được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính cho các Công ty niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán.

## **7. Phương án đầu tư năm 2017**

### **7.1. Chuyển đổi sản phẩm**

Phê duyệt việc triển khai đầu tư dây chuyền ngói không nung có công suất tương đương 100 000 m<sup>2</sup>/năm với giá trị đầu tư khoảng 2 tỷ đồng; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để nâng công suất lên 500 000 m<sup>2</sup>/năm đến 1 triệu m<sup>2</sup>/năm khi xác định được thị trường.

Lựa chọn vị trí Nhà máy Hải Dương để triển khai dự án.

Thời điểm triển khai: Quý 2 năm 2017.

### **7.2. Công tác chuẩn bị dự án tại Nhà máy Từ Sơn.**

Tiếp tục triển khai các công việc cần thiết với các cấp chính quyền địa phương về việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại Nhà máy Từ Sơn.

**Điều 2:** Đại hội giao cho Ban quản lý điều hành Công ty tổ chức thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1 theo Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.





**Điều 3:** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ khi Đại hội biểu quyết thông qua.

Các cổ đông, Ban quản lý điều hành Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo chức năng và nhiệm vụ của mình.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Thông báo trên website của Cty;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**



**Nguyễn Văn Cơ**